

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 145/2002/QĐ-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 12 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi thuế suất thuế nhập khẩu của một số mặt hàng thuộc nhóm 2710
trong biểu thuế thuế nhập khẩu ưu đãi**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Tài chính;

Căn cứ khung thuế suất quy định tại Biểu thuế nhập khẩu theo Danh mục nhóm hàng chịu thuế ban hành kèm theo Nghị quyết số 63/NQ-UBTVQH10 ngày 10/10/1998 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa X;

Căn cứ điều 1 Nghị định số 94/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 04/1998/QH10 ngày 20/05/1998;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục thuế.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi của một số mặt hàng thuộc nhóm 2710 quy định tại Quyết định số 141/2002/QĐ/BTC ngày 14/11/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thành mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi mới như sau:

--	--	--

Mã số			Mô tả nhóm, mặt hàng	Thuế suất (%)
Nhóm	Phân nhóm			
1	2	3	4	5
2710			Dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng chất chứa bi-tum, trừ dạng thô; các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác có tỷ trọng dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng chất chứa bi-tum chiếm từ 70% trở lên, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó	
			- Dầu mỏ và các loại dầu thu được từ các khoáng chất chứa bi-tum trừ dạng thô; các chế phẩm chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác có tỷ trọng dầu mỏ hoặc các loại dầu thu được từ các khoáng chất chứa bi-tum chiếm từ 70% trở lên, những loại dầu này là thành phần cơ bản của các chế phẩm đó:	
2710	11		- Dầu nhẹ và các chế phẩm:	
2710	11	11	- Xăng động cơ có pha chì, loại cao cấp	30
2710	11	12	- Xăng động cơ không pha chì, loại cao cấp	30
2710	11	13	- Xăng động cơ có pha chì, loại thông dụng	30
2710	11	14	- Xăng động cơ không pha chì, loại thông dụng	30
2710	11	15	- Xăng động cơ khác, có pha chì	30
2710	11	16	- Xăng động cơ khác, không pha chì	30
2710	11	17	- Xăng máy bay	15
2710	11	21	- Xăng trắng	10
2710	11	22	- Xăng dung môi có hàm lượng chất thơm thấp,	10